TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/DS - ST.
Ngày 04/9/2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN - TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quế Phượng
2. Bà Trần Thị Mộng Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2024/TLST - DS ngày 13/6/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/QĐXXST - DS ngày 12/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Trần Thị L**,** sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984. (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ G, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời trình bày tại Tòa án, bà** Trần Thị L **và người đại diện theo uỷ quyền là ông** Huỳnh Ngọc P **có yêu cầu như sau:**

Bà Trần Thị L và bà Nguyễn Thị L1 là bạn bè quen biết do cùng bán hàng trong chợ.

Bà L là chủ hụi, bà L1 là thành viên trong dây hụi. Trước đó, bà L1 đã hốt hụi nhưng không đóng lại tiền gốc để tiếp tục dây hụi. Do đó, bà L đã bỏ tiền riêng của mình để nộp thay cho bà L1. Số tiền bà L cho bà L1 vay là tài sản riêng của bà L.

Ngày 15/5/2018, bà L và bà L1 lập Giấy xác nhận nợ, bà L1 thừa nhận nợ bà L số tiền là 270.000.000 đồng, chữ viết trên giấy là của con gái bà L1. Sau đó bà L1 đã đồng ý và ký tên trước mặt bà L. Ngoài ra, bà L và bà L1 có thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 10%/năm, vì tin tưởng nên bà L không ghi vào giấy xác nhận nợ ngày 15/5/2018.

Sau đó, nhiều lần bà Liên thông b cho bà L1 về thời gian trả nợ, bà L1 hẹn sẽ trả nhiều lần, nhưng chưa trả tiền gốc và lãi cho bà L.

Do đó bà L khởi kiện yêu cầu bà L1 phải trả nợ gốc là 270.000.000 đồng và nợ lãi từ ngày 15/5/2018 đến ngày 13/6/2024 (Lãi trong 2221 ngày) là 164.293.150 đồng.

Tại phiên toà, ông P – đại diện nguyên đơn – trình bày là bà L yêu cầu Tòa án buộc bà L1 trả số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng cho bà L, bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà L1 trả tiền lãi là 164.293.150 đồng.

*** Tại các bản khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, bà** Nguyễn Thị L1 **có ý kiến như sau:**

Vào năm 2018 bà L1 có chơi hụi do bà L làm chủ hụi, bà L1 chơi rất nhiều phần hụi, không nhớ bao nhiêu phần hụi, mỗi dây hụi tháng từ 30 đến 34 phần, mỗi phần hụi, hụi viên đã hốt đóng 2,5 triệu đồng hoặc 5 triệu đồng trên một tháng, chưa hốt thì đóng 2 triệu đồng hoặc 4 triệu đồng trên một tháng tuỳ dây hụi.

Trong năm 2018 bà L1 chơi nhiều dây hụi, có phần chưa hốt hụi, có phần đã hốt hụi. Do chơi hụi nhiều, bà L1 đóng hụi không xuể, tổng kết lại bà L1 nợ bà L 270 triệu đồng, Sau đó từ năm 2018 đến 2024, bà L1 trả bớt nợ cho bà L 120 triệu đồng, bà L1 nợ bà L 150 triệu đồng.

Tuy nhiên vào đầu năm 2024, bà L nói với con của bà L1 là Nguyễn Thị Minh A (16 tuổi) ghi tờ giấy xác nhận nợ, con bà L1 ghi và bà L1 ký tên, bà L1 không xem lại, nay bà L1 mới biết là bà L1 ký tờ giấy xác nhận nợ là 270 triệu đồng. Do không xem kỹ nên bà L1 đã ký xác nhận nợ.

Nay bà L yêu cầu bà L1 trả 270 triệu đồng tiền gốc, bà L1 chỉ đồng ý trả cho bà L 150 triệu đồng, không đồng ý trả lãi cho bà L.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Long Điền thụ lý vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản giữa bà Trần Thị L và bà Nguyễn Thị L1 là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện VKSND huyện Long Điền đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị L về việc yêu cầu bà L1 trả cho bà

L số tiền 270.000.000 đồng, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà L về việc đòi bà L1 trả khoản tiền lãi là 164.293.150 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hụi. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

* Căn cứ chứng từ do bên nguyên đơn cung cấp và qua lời trình bày của đại diện nguyên đơn và bị đơn, cho thấy:

* Vào năm 2018 bà Trần Thị L làm chủ hụi, có tổ chức các phần hụi, bà Nguyễn Thị L1 là thành viên chơi hụi. Việc giao nhận tiền hụi giữa bà L và bà L1 không được lập thành văn bản.

Vào ngày 05/5/2018, bà L1 ký giấy xác nhận nợ, thừa nhận có thiếu nợ bà L số tiền là 270.000.000 đồng.

Bà L1 cho rằng từ năm 2018 đến năm 2024, bà L1 đã trả cho bà L 120.000.000 đồng, nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Do đó, có căn cứ xác định là bà L1 chơi hụi và thiếu nợ bà L số tiền là 270.000.000 đồng, bà L yêu cầu bà L1 trả số tiền 270.000.000 đồng là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Tại phiên toà, ông P trình bày là bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà L1 trả khoản tiền lãi là 164.293.150 đồng, nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà L.

Từ những chứng cứ nêu trên, nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà L1 phải trả cho bà L số tiền nợ hụi là 270.000.000 đồng.

* Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu 13.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (270.000.000 đồng x 5%); Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 471 Bộ luật dân sự:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L;

Buộc bà Nguyễn Thị L1 phải trả cho bà Trần Thị L số tiền nợ hụi là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà L về việc đòi bà L1 trả khoản tiền lãi là 164.293.150 đồng.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu 13.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho bà Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí là 10.685.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001520 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**
- TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Tỉnh BRVT;
- VKSND H. Long Điền;
- Chi cục THA - DS H. Long Điền;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Nghĩa